

Bản án số: **225/2024/DS-ST**
Ngày 05-8-2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Đỗ Biên Ai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 488/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Lê Vũ K, sinh năm 1972 (vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1973 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ông Đỗ Văn S cùng vợ Nguyễn Cẩm H có tham gia 02 dây hụi do ông bà làm chủ cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi mở ngày 10/7/2022 âm lịch loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, tổng số 39 chung, vợ chồng ông S, bà H tham gia 03 chung đã hốt xong nhưng không đóng lại hụi chết đầy đủ. Hiện nay số tiền hụi ông S, bà H còn thiếu ông bà trong dây hụi này là 88.200.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Hụi mở ngày 10/7/2022 âm lịch loại hụi 5.000.000 đồng,

mỗi tháng khai 01 lần, tổng số 27 chung vợ chồng ông S, bà H tham gia 03 chung đã hết xong nhưng không đóng lại hụi chết đầy đủ. Hiện nay số tiền hụi ông S, bà H còn thiếu ông bà trong dây hụi này là 180.000.000 đồng.

Ngày 20/4/2024 âm lịch, ông bà và ông S, bà H có làm biên bản chốt lại số tiền hụi còn thiếu là 268.200.000 đồng. Sau khi làm biên bản chốt hụi thì ông S, bà H có trả dần được 1.400.000 đồng, còn nợ lại 266.800.000 đồng. Do đó ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Cẩm H phải có nghĩa vụ trả cho ông, bà số tiền nợ hụi 266.800.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Cẩm H trình bày:

Bà thông nhất việc vợ chồng bà có tham gia 02 dây hụi như nguyên đơn trình bày. Hiện vợ chồng bà đã hết, có đóng lại hụi chết nhưng còn thiếu lại 268.200.000 đồng, có làm biên bản chốt nợ giữa hai bên vào ngày 20/4/2024 âm lịch, sau đó bà có trả thêm cho nguyên đơn được 1.400.000 đồng. Bà đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa có điều kiện trả ngay.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Đỗ Văn S không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Vũ K, bà Huỳnh Thị B, bà Nguyễn Cẩm H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đỗ Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bị đơn có tham gia 02 dây hụi cùng mở ngày 10/7/2022 âm lịch do nguyên đơn làm chủ gồm 01 dây loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, tổng số 39 chung và 01 dây loại hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, tổng số 27 chung, mỗi dây bị đơn tham gia 03 chân. Sau khi hết 06 chân hụi, bị đơn đóng lại hụi chết nhưng còn nợ lại 268.200.000 đồng, sau đó có trả dần được 1.400.000 đồng, còn nợ lại 266.800.000 đồng. Do đó nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền hụi còn thiếu là 266.800.000 đồng.

Xét thấy việc bị đơn tham gia hội do nguyên đơn làm chủ, sau khi hết hội còn nợ lại tiền hội đã được thể hiện qua các Tờ giao kèo hội, văn bản đối chiếu số tiền còn nợ, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn và bị đơn bà H. Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ của hội viên là có cơ sở. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhưng bị đơn ông S vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông S, bà H có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hội còn thiếu là 266.800.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp. Do bị đơn nộp đơn xin giảm án phí có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử xem xét giảm 50% án phí sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 471 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Vũ K và bà Huỳnh Thị B. Buộc ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Cẩm H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Vũ K và bà Huỳnh Thị B số tiền 266.800.000 (hai trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Vũ K và bà Huỳnh Thị B cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Cẩm H chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Cẩm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.670.000 (sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Ông Lê Vũ K và bà Huỳnh Thị B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.335.000 (ba triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001529 ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý